

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 466/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **T**, sinh năm 2002.

HKTT: , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: , thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh **H**, sinh năm 1994.

HKTT: , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 12/4/2021 của UBND xã , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị **T**, sinh năm 2002.

HKTT: , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: , thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh **H**, sinh năm 1994.

HKTT: , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là T1, sinh ngày 20/12/2022. Hiện tại cháu T1 đang ở cùng chị T. Ly hôn, chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T1 cho đến khi cháu T1 thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi tòa án có quyết định khác. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh H xin thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

- Về tài sản: Về tài sản chung, công sức, nợ, nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp: Chị T và anh H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00540x ngày 11/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Chị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã .
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Lê Huy Duệ